TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 113 /2022/QĐST-HNGĐ	*Phú Quốc, ngày 22 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 154/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08/7/2021, giữa:

*** Nguyên đơn**: Chị **Lê Thị Kiều P**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu phố 4, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

*** Bị đơn**: Anh **Hồ Trọng N**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 1, phường D Đ, thành phố P Q, tỉnh K G.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kiều P và anh Hồ Trọng N**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 người con chung, cháu Hồ Trọng Thanh P, sinh ngày 08/8/2004 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết và cháu Hồ Trọng Thanh Đ, sinh ngày 06/02/2012 anh N, chị P thoả thuận thống nhất giao cháu Đ cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh N không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Phù hợp với nguyện vọng của cháu Điền muốn sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn.

Chị P được quyền lui tới thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích về mọi mặt của con, khi cần thiết chị P và anh N được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí thuận tình ly hôn chị Lê Thị Kiều P và anh Hồ Trọng N mỗi người phải chịu 75.000đ, chị P tự nguyện chịu án phí thay cho anh N. Chị P đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000368 ngày 08/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nên chị P được nhận lại 150.000đ, anh N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- UBND phường Dương Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm